TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2023
V/v không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

2. Ông Nguyễn Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Dung H, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2.Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/3/2023, nguyên đơn bà Ngô Thị Dung H *trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà H và ông Huỳnh Thanh T cưới nhau vào năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Bà và ông T chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã dẫn đến xung đột không mong muốn. Bà và ông T đã sống ly thân từ tháng 05/2021 cho đến nay nhưng vẫn không bên nào có thiện chí hàn gắn. Đến thời điểm hiện tại, bà và ông T vẫn chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay bà xét thấy không còn tình cảm với ông T và vợ chồng không

có khả năng đoàn tụ nên bà yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Huỳnh Thanh T.

- Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Thị Quế T1, sinh năm 2000; con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: không có.

Do bận công việc nên bà Ngô Thị Dung H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Huỳnh Thanh T vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Ngô Thị Dung H khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Huỳnh Thanh T. Ông T có nơi cư trú tại ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh T đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: bà Ngô Thị Dung H và ông Huỳnh Thanh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo văn bản số 613/ UBND ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện C thể hiện qua tra cứu hồ sơ hộ tịch về kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An không tìm thấy tên của bà Ngô Thị Dung H và ông Huỳnh Thanh T đăng ký kết hôn.

Qua trình chung sống bà H cho rằng cũng hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Hiện cả hai không bên nào có thiện chí hàn gắn đoàn tụ nên bà H yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với ông T. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T không đến Tòa án, chứng tỏ ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà H để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà H yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông T là có căn cứ. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 9,

khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ngô Thị Dung H và ông Huỳnh Thanh T.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo chứng cứ do bà H cung cấp, bà H và ông T có 01 con chung tên Huỳnh Thị Quế T1, sinh năm 2000; con chung đã trưởng thành bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Do ông T không có văn bản trình bày vấn đề này, bà H xác định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[2.4] Về nợ chung: Do ông T không có văn bản trình bày vấn đề này, bà H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí: bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.6] Về quyền kháng cáo: bà Ngô Thị Dung H và ông Huỳnh Thanh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

-Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Dung H đối với bị đơn ông Huỳnh Thanh T.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ngô Thị Dung H và ông Huỳnh Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: bà Ngô Thị Dung H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0005606 ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước.

4. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Nguyên bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Nhung